TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG** Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số C, Khu A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung Si C, sinh ngày 17/01/2025 cho anh Nguyễn Trung H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Hồng M không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện nộp

toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003760 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng M.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - VL;
- UBND xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 13/2022 ngày 10/03/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga